

Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 14 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Châu Thị H, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn 11, xã HH, huyện ND, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Trần Minh Ph, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn PN, xã HP, huyện ND, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Châu Thị H và anh Trần Minh Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Trần Châu Minh Đ, sinh ngày 25/02/2017 cho chị Châu Thị H trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Anh Trần Minh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực cho đến khi cháu Trần Châu Minh Đ đủ 18 tuổi.

Anh Trần Minh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản và nợ chung: Chị Châu Thị H và anh Trần Minh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Châu Thị H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2011/000711 ngày 20/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Châu Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Phú, huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Minh Thước